

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 79/2017/HSST.

Ngày: 22 - 11 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyền
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bảy
Ông Nguyễn Hữu Mạnh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017, đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Tiến Th**, sinh năm 1992 tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú và ĐKKHTT: Cụm 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Tiến M và bà Nguyễn Thị L; có vợ và có con 01 con sinh tháng 9/2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 45/HSST ngày 17/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã xử phạt Nguyễn Tiến Th 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự; Bản án hình sự số 62/HSST ngày 21/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xử phạt Thành 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án số 45/HSST ngày 17/7/2013, buộc Thành phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2015; danh bản, chỉ bản số 186 lập ngày 13/9/2017 của Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu Th1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Cụm 9, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đăng Đ1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Cụm 4, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Bùi Xuân Ngh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Cụm 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:*

1. Anh Trần Đ2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Cụm 9, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Đỗ Đăng Th2, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; cùng cư trú: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Phạm Đình Đ3, sinh năm 1986; nơi cư trú: Cụm 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Mạnh Th3, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 4C, xã Ng, quận B, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

- Bị cáo Nguyễn Tiến Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trong thời gian tháng 4 - 5/2017, Nguyễn Tiến Th đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00' ngày 25/4/2017, Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1994 đang ở nhà tại Cụm 11, xã T, huyện Đ, Y gọi điện thoại rủ chị Nguyễn Thị Thu Th1, sinh năm 1993 ở Cụm 9, xã T đi chơi, uống nước. Chị Th1 đồng ý thì Y rủ chồng là Nguyễn Tiến Th cùng đi. Th và Y đi bộ ra quán nước gần đình H1, xã T thì chị Th1 đi xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29L1-29974 đến cùng ngồi uống nước. Được khoảng 10 phút thì Y rủ chị Th1 đi đến khu sinh thái ở xã Đ, huyện Đ chơi. Sau đó, Th điều khiển xe máy của chị Th1 chở Y ngồi giữa, chị Th1 ngồi sau, khi đi gần đến khu sinh thái thuộc xã Đ thì Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của chị Th1 để cầm cố lấy tiền chi tiêu. Thực hiện ý định trên, khi chở chị Th1 và Y vào khu sinh thái, Th đã nói với chị Th1: “Cho anh mượn xe đi qua nhà bạn anh có tý việc, hai chị em cứ ở đây, lúc nào về gọi anh thì anh đón”. Chị Th1 tin tưởng nên đã giao xe máy cho Th. Ngay sau khi được chị Th1 giao xe máy, Th đi đến cầm cố cho anh Trần Đ2, sinh năm 1983 ở Cụm 9, xã T, huyện Đ lấy 7.000.000 đồng, số tiền này sau đó Th chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ 00' cùng ngày, chị Th1 gọi điện nhưng Th không nghe máy. Đến 19 giờ cùng ngày, Th nhắn tin lại cho chị Th1 nói dối là xe bị hỏng phải chờ sửa chữa. Đến ngày 26/4/2017, chị Th1 gọi điện cho Th đòi xe thì Th nói đã cầm xe lấy 7.000.000 đồng và nói với chị Th1 nếu muốn lấy xe thì mang 7.000.000 đồng cho Th chuộc xe. Ngày 30/4/2017, chị Th1 đã làm đơn trình báo cơ quan Công an, đến ngày 04/5/2017 thì Th đã đi chuộc xe máy trả lại cho chị Th1.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 00' ngày 28/4/2017, Nguyễn Tiến Th đi hát Karaoke tại quán cà phê Phương Đông ở Cụm 6, xã T, huyện Đ. Tại đây, Th gặp anh Nguyễn Đăng Đ1, sinh năm 1992 ở cùng xã T và là bạn học cùng lớp với Th, anh Đ1 đi xe máy Honda Wave biển kiểm soát 30X3-4716 đến quán Phương Đông. Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh Đ1 mang đi cầm cố lấy tiền nên đã nói với anh Đ1: “Cho mượn xe máy để đi đón vợ đến hát cùng cho vui”, anh Đ1 tưởng thật nên đã giao xe máy cho Th. Ngay sau khi nhận được xe máy, Th đã đi đến cầm cố cho anh Trần Đ2 được 5.000.000 đồng, số tiền này Th chi tiêu cá nhân hết. Anh Đ1 tìm gặp Th đòi xe máy nhưng không được nên ngày 29/4/2017 anh Đ1 đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 01/6/2017, anh Trần Đ2 đã giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, Nguyễn Tiến Th thấy anh Bùi Xuân Ngh, sinh năm 1990 ở Cụm 1, xã T, huyện Đ đi xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29X3-230.80 đến quán Internet ở thôn H1, xã T. Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh Ngh đi cầm cố. Th nhờ anh Ngh đưa đến xã T có việc, anh Ngh tưởng thật nên đã đồng ý. Th điều khiển xe máy của anh Ngh đi mua xăng rồi quay lại quán Internet chờ anh Ngh đến khu vực sân bóng xã T thì dừng lại. Th bảo anh Ngh: “Đứng ở đây đợi tôi một lát, tôi đi có tý việc một lúc xong sẽ quay lại đón”, anh Ngh đã đồng ý giao xe máy cho Th. Th đi đến hiệu cầm đồ Thiện Hằng ở H1, xã T cầm cố xe máy cho anh Đỗ Đăng Th2, sinh năm 1979 ở Cụm 5, xã T lấy 5.000.000 đồng, số tiền Th chi tiêu cá nhân hết. Ngày 31/5/2017, anh Ngh đã trình báo cơ quan Công an, đến ngày 01/6/2017 chị Nguyễn Thị H chủ cửa hàng cầm đồ Thiện Hằng đã giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐ ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29L1-29974 trị giá 20.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐ ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 30X3-4716 trị giá 10.000.000 đồng; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29X3-230.80 trị giá 14.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Tiến Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tiến Th thừa nhận vì muốn có tiền để sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân nên Th đã có hành vi gian dối, lợi dụng lòng tin của chị Nguyễn Thị Thu Th1, anh Nguyễn Đăng Đ1 và anh Bùi Xuân Ngh để chiếm đoạt xe máy của những người trên mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tiến Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tiến Th đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của những người bị hại, các tài liệu điều tra khác và vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2017 đến ngày 30/5/2017, Nguyễn Tiến Th đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của nhiều người ở xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Cụ thể, Th đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu Th1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29L1-299.74, trị giá 20.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Đăng Đ1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 30X3-4716, trị giá 10.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Bùi Xuân Ngh chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29X3-230.80, trị giá 14.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Thành chiếm đoạt là 44.000.000 đồng.

Khi chiếm đoạt được ba chiếc xe máy trên, Th đem chiếc xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 29L1-299.74 và chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 30X3-4716 đến cầm cố cho anh Trần Đ2 được tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Còn chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29X3-230.80 đem cầm cố cho anh Đỗ Đăng Th2 lấy số tiền 5.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Th đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến Th đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ

luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo Nguyễn Tiến Th đã hai lần bị Tòa án xét xử, cụ thể: Tại Bản án hình sự số 45/HSST ngày 17/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xử phạt Th 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự; tại Bản án hình sự số 62/HSST ngày 21/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xử phạt Thành 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 45/HSST ngày 17/7/2013, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 tháng tù. Theo qui định của Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo Nguyễn Tiến Th chưa được xóa án tích và bị cáo đã tái phạm lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, bị cáo Th đã chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án vào ngày 31/3/2015 và đến nay bị cáo cũng đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của hai bản án. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì cần xem xét các qui định theo hướng có lợi đối với người phạm tội. Do đó, tính đến nay thì bị cáo Nguyễn Tiến Th đã được xóa án đối với hai bản án mà Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã xét xử đối với bị cáo về tội Đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Tiến Th là thanh niên còn trẻ tuổi, có sức khỏe và có đầy đủ năng lực nhận thức, tuy nhiên do lười lao động lại muốn có tiền để hưởng thụ nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên sự bất bình trong nhân dân địa phương. Bản thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử, mặc dù đã được xóa án nhưng cũng thể hiện nhân thân bị cáo là rất xấu, đã nhiều lần được giáo dục nhưng không sửa chữa thành người công dân tốt mà ngày càng đi sâu vào con đường phạm tội. Trong thời gian ngắn bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là bài học để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự chuộc lại chiếc xe máy Honda Lead trả cho chị Nguyễn Thị Thu Th1 và đã hoàn trả số tiền cầm cố xe máy cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Hải Y (vợ bị cáo Th) là người cùng đi với Th nhưng chị Y không biết Th có mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị Thu Th1; anh Trần Đ2 và Đỗ Đăng Th2 là những người đã nhận cầm cố những chiếc xe máy do Th chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố anh Đ2, anh Th2 đều không biết những chiếc xe máy là tài sản do Th phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29L1-299.74, mang tên đăng ký là anh Nguyễn Mạnh Th3 (anh rể chị Th1) chị Nguyễn Thị Thu Th1 mượn của chị gái là vợ anh Th3, chị Th1 đã được nhận lại chiếc xe để trả lại anh Th3. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 30X3-4716, do anh Trần Đ2 giao nộp cho cơ quan điều tra là xe đăng ký mang tên anh Phạm Đình Đ3, quá trình điều tra anh Đ3 khai đã bán cho người khác, còn anh Nguyễn Đăng Đ1 khai chiếc xe do anh mua lại của người khác; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29X3-230.80 chị Nguyễn Thị H (vợ anh Đỗ Đăng Th2) giao nộp. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại những chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đăng Đ1 và anh Bùi Xuân Ngh. Những người bị hại đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Đăng Th2 và anh Trần Đ2 đều xác nhận đã được bị cáo Th trả lại số tiền cầm cố xe máy và không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 13/9/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên không phải xem xét.

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyển

